

Số: 54/2023/QĐST-HNGĐ

H, ngày 17 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 29/2023/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện H, Thanh Hoá

Bị đơn: Anh Lê Văn H, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn C, xã P, huyện H, tỉnh Thanh Hoá

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 6, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị B và anh Lê Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị B và anh Lê Văn H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đều thống nhất đề nghị Toà án ra quyết định công nhận thuận tình ly hôn.

- *Về con:* Chị Nguyễn Thị B và anh Lê Văn H đều thống nhất có hai con chung là Lê Gia K, sinh ngày 06/01/2017 và Lê Thị Khánh N, sinh ngày 14/11/2018.

Hai bên thoả thuận: Chị Nguyễn Thị B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Thị Khánh N, anh Lê Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Gia K. Hai bên có quyền qua lại thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản, công nợ: Hai bên tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị B tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị B đã nộp là 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H theo Biên lai thu tiền số AA/2022/0005209 ngày 10/3/2023. Chị B còn được nhận lại số tiền 150.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thu hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H
- UBND xã P, huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Cao Thị Nga